

TIẾT 105 - THĐH: TẠI SAO NÊN CÓ VẬT NUÔI TRONG NHÀ?

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

* *Năng lực chung*

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.
- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp.
- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo.

* *Năng lực đặc thù*

- Nhận biết những đặc điểm văn nghị luận xã hội:
 - + Xác định được nhan đề, nội dung, đề tài của bài viết
 - + Hiểu, xác định, lý giải được ý kiến nghị luận, lí lẽ, bằng chứng của người viết đưa ra trong văn bản nghị luận xã hội.
 - + Nắm được cách trình bày văn bản nghị luận.
 - + Nhận ra được ý nghĩa, mối quan hệ giữa vấn đề đặt ra trong văn bản đối với đời sống xã hội và bản thân.

2. Về phẩm chất:

- Biết chăm sóc, yêu quý và bảo vệ động vật, sống hòa hợp với thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Máy chiếu, máy tính.

2. Học liệu: Sách giáo khoa, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, hệ thống phiếu học tập trong bài (ở phần phụ lục).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.
- Nội dung: GV tổ chức trò chơi *Tớ là ai*.
- Sản phẩm: Câu trả lời của HS.
- Tổ chức thực hiện:

Nội dung, tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ Trò chơi có tên gọi <i>Tớ là ai</i> G: Phổ biến luật chơi - Lớp chia làm 4 đội. - Các đội quan sát clip, chọn thẻ có con vật rồi thả vào cốc - Kết thúc clip các đội sẽ đưa ra đáp án bằng cách giơ chiếc cốc của đội mình lên. - Mỗi câu trả lời đúng được 1sticker B2: Thực hiện nhiệm vụ - HS xem clip, suy nghĩ, đoán tên con vật	Đáp án: Chó, mèo, vẹt, cá cảnh, thỏ

B3: Báo cáo, thảo luận - HS giờ đáp án trả lời sau thời gian qui định B4: Kết luận, nhận định - Nhận xét, đánh giá thái độ làm việc của HS, dẫn vào bài. - Đặt câu hỏi: <i>Các con vật này có quen thuộc không? Thường xuất hiện ở đâu?</i> GV dẫn vào bài	- Nhận xét: đều được nuôi trong nhà
---	-------------------------------------

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu: Giúp HS biết cách đọc, hiểu một văn nghị luận xã hội. Nhận biết những đặc điểm văn nghị luận xã hội. Nhận ra được ý nghĩa, mối quan hệ giữa vấn đề đặt ra trong văn bản đối với đời sống xã hội và bản thân.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS đọc, tổ chức trò chơi, thảo luận, trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời và phần thực hành của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Nội dung, tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến
2.1. Nhiệm vụ 1: GV hướng dẫn HS tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. B1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS tổ chức trò chơi <i>Giải cứu thú cưng</i> để tìm hiểu chung về văn bản. (trắc nghiệm) - G: Phổ biến luật chơi - Các loài vật nuôi đã bị bắt cóc và bị nhốt trong những chiếc chuồng. - Trong lúc kẻ xấu đang say ngủ, hãy trả lời đúng các câu hỏi để giúp các loài vật đó trốn thoát. - Mỗi bạn có 4 phiếu tương ứng với đáp án ABCD. HS sẽ cùng giờ phiếu trả lời mình khi có hiệu lệnh. Đội nào thống nhất đáp án và không có thành viên nào trả lời sai sẽ được 1 sticker. B2: Thực hiện nhiệm vụ - Lớp trưởng làm quản trò, đọc câu hỏi - HS: Suy nghĩ cá nhân và trả lời - GV: Theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). B3: Báo cáo, thảo luận - HS: Tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi - GV: Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung, tổng kết điểm. B4: Kết luận, nhận định - GV: Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chốt kiến thức	I. Tìm hiểu chung 1. Tác giả: Thuỳ Dương 2. Tác phẩm a. Xuất xứ: mục <i>Tri thức trẻ</i> - Báo điện tử Tổ quốc. b. Kiểu văn bản: nghị luận c. Bố cục: 3 phần

2.2 Nhiệm vụ 2: Thực hành đọc hiểu văn bản B1: Chuyển giao nhiệm vụ - Yêu cầu H đọc lại đoạn 1 của VB ? Ở phần nêu vấn đề tác giả đã đưa ý kiến nào? ? Em có nhận xét gì về cách nêu vấn đề của tác giả? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hỏi, HS trả lời B3: Báo cáo, thảo luận Câu trả lời của HS B4: Kết luận, nhận định GV chốt , ghi bảng và dẫn sang phần giải quyết vấn đề	II. Đọc - Tìm hiểu chi tiết 1. Đặt vấn đề - Ý kiến: Nên có một con vật nuôi của mình. => Cách nêu vấn đề: ngắn gọn, rõ ràng.
B1: Chuyển giao nhiệm vụ GV nêu câu hỏi: ? Để làm sáng tỏ vấn đề nên có vật nuôi trong nhà tác giả đã đưa ra những lí do nào? - GV: Những lí do này đã được thể hiện ở những cụm từ, câu in đậm đầu đoạn ? Theo em việc sử dụng những cụm từ in đậm này có tác dụng gì? - GV yêu cầu HS đọc văn bản - GV phát phiếu học tập cho HS - GV: Tổ chức trò chơi “ Giúp bạn về nhà” để làm rõ đặc điểm của văn nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng) GV: Phổ biến luật chơi - Các bạn vật nuôi được giải cứu lúc này đang bị lạc đường về ngôi nhà của mình. - Lớp chia làm 4 đội để giúp các bạn. Đội 1(Lí do thứ nhất, thứ 2); Đội 2 (Lí do 3,4); Đội 3 (Lí do 5,6); Đội 4 (Lí do 7,8,9) - Trong thời gian 3 phút, các đội sẽ nói những lí do trẻ nên có vật nuôi trong nhà ở cột A với những lí lẽ, bằng chứng làm rõ những lí do đó ở cột B. - Mỗi ý nói đúng tương ứng với 1 con đường đưa bạn về nhà đội sẽ ghi được 1 sticker. B3: Báo cáo, thảo luận - Trình bày sản phẩm - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần) B4: Kết luận, nhận định - GV: Dùng máy chiếu đa vật thể, chiếu bài của các nhóm Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức và ghi bảng.	2. Giải quyết vấn đề: Những lí do trẻ nên có một con vật nuôi trong nhà: - Phát triển ý thức của trẻ - Bồi dưỡng sự tự tin cho trẻ - Giúp trẻ vui chơi và luyện tập - Giúp trẻ bình tĩnh - Giúp trẻ giảm stress - Cải thiện kĩ năng đọc - Giúp trẻ tìm hiểu về hậu quả - Trẻ học cách cam kết - Rèn luyện kỉ luật cho trẻ = > Lí lẽ, bằng chứng đa dạng, toàn diện, thuyết phục.
B1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV nêu câu hỏi:	3. Kết thúc vấn đề - Bày tỏ thái độ đồng tình nên có

? Trong đoạn kết, tác giả đã khẳng định ý kiến và thể hiện thái độ gì trước vấn đề? ? Nội dung hai văn bản “Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?” và “Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật” có điểm gì giống nhau? Điểm giống nhau ấy đưa ra lời khuyên gì cho em? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS: Hoạt động cá nhân HS trả lời: Điểm giống nhau của hai văn bản chính là nội dung của hai văn bản đều hướng về đối xử, bảo vệ động vật. Điểm giống nhau ấy chính là bài học cho em, giúp em hiểu được cách nên đối xử với động vật như thế nào. B3: Báo cáo, thảo luận: Câu trả lời HS B4: Kết luận, nhận định: - GV: Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau - GV: Giới thiệu triển lãm tranh với chủ đề “Bảo vệ động vật”.	vật nuôi trong nhà
B1: Chuyển giao nhiệm vụ ? Nêu những nét đặc sắc nội dung và hình thức của văn bản này. B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ, trả lời B3: Báo cáo, thảo luận: Câu trả lời HS B4: Kết luận, nhận định: -GV chiếu nội dung lên màn hình	III. Tổng kết 1. Nội dung: - Các lợi ích của việc có vật nuôi trong nhà đối với trẻ nhỏ. - Khuyên con người cần có ý thức bảo vệ, chăm sóc, yêu quý động vật 2. Hình thức: - Ý kiến rõ ràng, ngắn gọn. - Lí lẽ và bằng chứng đa dạng, thuyết phục.
HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP a. Mục tiêu: Cũng cố kiến thức, luyện tập ứng dụng vào cuộc sống. b. Nội dung: GV giao đóng kịch và tranh biện, HS thực hiện nhiệm vụ. c. Sản phẩm: Tiểu phẩm của HS d. Tổ chức thực hiện	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giao nhiệm vụ: lên ý tưởng, viết kịch bản, phân vai để HS tập luyện B2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thể hiện tiểu phẩm trực tiếp trước lớp B3: Báo cáo, thảo luận - Tiểu phẩm của học sinh <i>Thuyết phục</i> B4: Kết luận, nhận định:	IV. Luyện tập - Tiểu phẩm - Tranh biện

- GV: Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của cá nhân. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau	
--	--

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- Mục tiêu: Cũng cố kiến thức, vận dụng bài học vào cuộc sống.
- Nội dung: Tổ chức cuộc thi **MISS Thú cưng A2**
- Sản phẩm: Clip của HS
- Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giao nhiệm vụ quay clip giới thiệu về thú cưng mình nuôi - Phổ biến luật chơi: + Lớp chia làm 4 đội. Mỗi đội cử đại diện 1 bạn thú cưng dự thi. + Các đội có 20s để giới thiệu thú cưng và kêu gọi bình chọn cho đội mình. + Sau khi giới thiệu xong, mỗi bạn sẽ có trái tim để bình chọn cho thú nuôi của các đội bạn. + Đội nào có con vật nuôi được bình chọn nhiều nhất sẽ được tặng 5 sticker B2: Thực hiện nhiệm vụ - HS quay clip, chụp ảnh về thú cưng, kèm thuyết trình - HS khác xem, bình chọn B3: Báo cáo, thảo luận - Clip của HS B4: Kết luận, nhận định: - GV: Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS. Công bố kết quả cuộc thi và kết quả cuối cùng của buổi học - Chốt và bình khép lại bài – liên hệ bài thơ “<i>Sao không về vàng ơi?</i>” của Trần Đăng Khoa	V. Vận dụng Cuộc thi “Miss thú cưng A2”
--	---

V. HỒ SƠ DẠY HỌC

1/ HỆ THỐNG CÁC CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TRÒ CHƠI “ GIẢI CỨU THÚ CƯNG”

1. Tác giả của văn bản “*Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?*” là ai ?

- Kim Hạnh Bảo
- Thùy Dương
- Trần Nghị Du
- Tổ Hữu

2. Văn bản “*Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?*” có xuất xứ từ đâu?

- Tổng hợp trên mục *Tri thức trẻ* - Báo điện tử Tổ quốc.
- Trích báo *Nhân dân*, số ra ngày 15-6-2003
- In trong “*Bách khoa tuổi trẻ: 10 vạn câu hỏi vì sao* – Động vật, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016

D. Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí”, NXB Văn học, Hà Nội, 1996.

3. Các yếu tố nào là đặc trưng của văn nghị luận?

- A. Nhân vật, sự việc, cốt truyện.
- B. Số liệu, hình ảnh, nhân vật
- C. Nhan đề, ngôn ngữ, số chữ, gieo vần, ngắt nhịp
- D. Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng

4. Văn bản “*Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?*” có bố cục mấy phần?

- A. 2 phần: Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.
- B. 2 phần: Giải quyết vấn đề, kết thúc vấn đề.
- C. 3 phần: Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, kết thúc vấn đề.
- D. 11 phần tương ứng với 11 đoạn văn.

5. Khi đọc, hiểu văn bản nghị luận ta cần chú ý điều gì?

- A. Xác định mục đích của văn bản thuyết phục người đọc về vấn đề gì và muốn bày tỏ thái độ gì?
- B. Đưa ra ý kiến rõ ràng.
- C. Lựa chọn các lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục
- D. Tất cả các đáp án trên.

2/ PHIẾU HỌC TẬP PHẦN TRÒ CHƠI “GIÚP BẠN VỀ NHÀ”

PHIẾU HỌC TẬP - Đội 1

Quan sát đoạn 2,3 sgk trang 56, hãy nói những lí do trẻ nên có vật nuôi trong nhà ở cột A với những lí lẽ, bằng chứng làm rõ những lí do đó ở cột B.

Cột A Các lí do trẻ nên có vật nuôi trong nhà	Nội	Cột B Làm rõ
1.Phát triển ý thức		a. Lòng tự trọng được vun đắp, thấy tự hào về thành tích của mình.
		b. Học cách cảm thông và lòng trắc ẩn.
		c. Chăm sóc tốt con vật giúp trẻ thấy bản thân mình tốt hơn.
2. Bồi dưỡng sự tự tin		d. Tạo cơ hội tự chăm sóc bản thân mình tốt hơn.
		e. Phát triển ý thức trách nhiệm và chăm sóc cho người khác.
		f. Các hoạt động trẻ tham gia với thú cưng thường là vận động thể chất.

Đáp án: 1 – b,d,e

2 – a,c

PHIẾU HỌC TẬP - Đội 2

Quan sát đoạn 4,5 sgk trang 56, hãy nói những lí do trẻ nên có vật nuôi trong nhà ở cột A với những lí lẽ, bằng chứng làm rõ những lí do đó ở cột B.

Cột A Các lí do trẻ nên có vật nuôi trong nhà	Nói	Cột B Làm rõ
3. Giúp trẻ vui chơi và luyện tập		a. Tạo cơ hội tự chăm sóc bản thân mình tốt hơn.
		b. Giúp trẻ dành nhiều thời gian ngoài trời tốt cho con người: ánh nắng, không khí trong lành.
c. Trẻ thích đọc to câu chuyện cho thú cưng hơn.		
d. Các hoạt động trẻ tham gia với thú cưng thường là vận động thể chất.		
e. Giúp trẻ áp dụng hiểu biết về vận động để có sức khỏe cho bản thân.		
f. Vật nuôi mang cảm giác yên bình và luôn dành cho con người tình yêu vô điều kiện.		
4. Giúp trẻ bình tĩnh		

Đáp án: 3 – b, d, e

4 – f

PHIẾU HỌC TẬP - ĐỘI 3

Quan sát đoạn 6,7 sgk trang 57, hãy nói những lí do trẻ nên có vật nuôi trong nhà ở cột A với những lí lẽ, bằng chứng làm rõ những lí do đó ở cột B.

Cột A	Nội	Cột B
Các lí do trẻ nên có vật nuôi trong nhà		Làm rõ
5. Giúp trẻ giảm stress		a. Cử chỉ, hành động của động vật mang lại cảm giác an toàn cho trẻ.
		b. Giúp rèn luyện về kĩ năng đọc trôi chảy và tốt khi trẻ có thể nghe âm thanh của chính mình.
6. Cải thiện kĩ năng đọc		c. Khi các thú cưng không được chăm sóc tốt, hậu quả thấy rõ ràng.
		d. Chúng mang lại sự yên tĩnh cho những người cảm thấy bối rối và căng thẳng.
		e. Trẻ thích đọc to câu chuyện cho thú cưng hơn.

		f. Học cách cảm thông và lòng trắc ẩn.
--	--	--

Đáp án: 5 – a,d

6 - b,e

PHIẾU HỌC TẬP - ĐỘI 4

Quan sát đoạn 8,9,10 sgk trang 57, hãy nêu những lí do trẻ nên có vật nuôi trong nhà ở cột A với những lí lẽ, bằng chứng làm rõ những lí do đó ở cột B.

Cột A	Nói	Cột B
Các lí do trẻ nên có vật nuôi trong nhà		Làm rõ
7. Giúp trẻ tìm hiểu về hậu quả		a. Học cách cảm thông và lòng trắc ẩn.
8. Trẻ học cách cam kết		b. Khi các thú cưng không được chăm sóc tốt, hậu quả thấy rõ ràng.
9. Rèn luyện kỉ luật cho trẻ		c. Trẻ phải học cách huấn luyện thú cưng và dạy nó nghe lời.
		d. Giúp trẻ học cách cam kết và tuân theo cam kết.
		e. Trẻ thích đọc to câu chuyện cho thú cưng hơn.
		f. Nuôi chó sẽ giúp trẻ học tập và rèn luyện tính kỉ luật.

Đáp án 7- b 8 – d 9 – c,f